TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29- 12 - 2022.
V/v : Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Hạnh.
bà Ngô Thị Mai Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hà Văn H, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Hà Văn H trình bày: anh và chị Hoàng Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 06/5/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh và chị Đ sinh sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Đ sau đó đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh H và chị Đ đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không đạt kết quả, nên đã ly thân từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ.

Về con chung: quá trình chung sống anh và chị Hoàng Thị Đ có 03 con chung là cháu Hà Thanh T, sinh ngày 07/11/2013, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 07/01/2018. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả 03 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị Hoàng Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: anh và chị Hoàng Thị Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Hà Văn H xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hoàng Thị Đ. Nhưng chị Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 08/9/2022, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Hà Thanh T, được biết: hiện nay chị Đ đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 8, xã P, huyện H, chị Đ hiện không còn chung sống với bố con anh H. Hiện nay cháu T đang ở với bố, nguyện vọng của cháu là muốn được ở với bố là anh Hà Văn H.

Ngày 26/10/2022, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 5 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, đến cuối năm 2021 thì anh H và chị Đ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ đã ly thân từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Hiện nay anh H và chị Đ không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: quá trình chung sống, anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ có 03 con chung là cháu Hà Thanh T, sinh ngày 07/11/2013, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/5/2016, cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 07/01/2018. Hiện nay cả 03 cháu đều ở cùng với anh Hà Văn H, do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: - Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của Nguyên đơn anh Hà Văn H: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Đ. Về con chung: hiện cả 03 cháu Hà Thanh T, Hà Bảo N và Hà Thị Trà M đều đang ở với anh H, do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, do đó đề nghị Tòa án giao cả 3 cháu cho anh Hà Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ không có tài sản chung và nợ chung, anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn chị Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Nguyên đơn anh Hà Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 8 xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là chị Hoàng Thị Đ. Nhưng chị Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị Đ, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh ngày 06/5/2013. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Đ phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Việc chị Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy chị Đ cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Đ là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ có 03 con chung là cháu Hà Thanh T, sinh ngày 07/11/2013, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/5/2016 và cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 07/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đề nghị Tòa án giao cả 03 cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ nhận thấy, thực tế các cháu Hà Thanh T, Hà Bảo N và cháu Hà Thị Trà M đều đang ở với anh H, do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 03/2022 đến nay. Khi Tòa án tiến hành lấy lời khai, ghi nhận ý kiến của cháu T thấy rằng cháu T có nguyện vọng muốn ở cùng bố là anh Hà Văn H. Xét điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục và nguyện vọng của anh Hà Văn H về việc nuôi con, đồng thời để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, cần giao cả 03 cháu Hà Thanh T, Hà Bảo N và cháu Hà Thị Trà M cho anh Hà Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn H về vấn đề con chung, giao 03 cháu Hà Thanh T, Hà Bảo N và cháu Hà Thị Trà M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Hà Văn H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Hà Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ.

2. Về con chung: giao 03 cháu Hà Thanh T, sinh ngày 07/11/2013, Hà Bảo N, sinh ngày 06/5/2016 và Hà Thị Trà M, sinh ngày 07/01/2018 cho anh Hà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 12/2022 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: anh Hà Văn H có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013594 ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Hà Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Thúy Chính